TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 64/2021/QĐST – HNGĐ	*K, ngày 05 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đoàn Thành Nam

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Chấn

2. Bà Nguyễn Thị Nga

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 325 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 393/2020/TLST- HNGĐ, ngày 20 tháng 10 năm 2020, về việc: "Tranh chấp xin ly hôn";

Căn cứ vào biên bản phiên tòa ngày 05/3/2021.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa ngày 05/3/2021:

- Nguyên đơn là chị Phạm Thị Thùy L, sinh 1997 và bị đơn là anh Nguyễn Đăng C, sinh năm 1985 đã thống nhất tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, ghi nhận toàn bộ sự thỏa thuận của hai bên theo ý kiến hai bên đã thống nhất trình bày tại phiên tòa ngày 05/3/2021 cụ thể như sau:

- Về tình cảm vợ chồng: Chị Phạm Thị Thùy L và anh Nguyễn Đăng C ®Òu thống nhất x¸c ®Þnh t×nh c¶m vî chång kh«ng cßn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, kh«ng còn khả năng đoàn tụ và hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng, anh chÞ thuËn t×nh ly h«n ®Ò nghÞ tßa ¸n ghi nhËn.

- Về con chung vợ chồng: Chị Phạm Thị Thùy L và anh Nguyễn Đăng C ®Òu thống nhất xác định anh, chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Phương Thùy Dương, sinh ngày 24/5/2019. Khi ly hôn chị L, anh C thống nhất thỏa thuận

để chị L là mẹ được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Thùy Dương đến khi cháu Thùy Dương trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật. Anh C xin được tạm hoãn đóng góp tiền nuôi con chung. Chị L không yêu cầu anh C đóng góp tiền nuôi con chung và đồng ý cho anh C tạm hoãn tiền đóng góp nuôi con chung.

- VÒ tài sản chung vợ chồng: Hai bên kh«ng y³u cÇu tßa ¸n xem xét, gi¶i quyÕt.

- Về nợ chung vợ chồng: Hai bên không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết

- Về án phí: Chị L xin tự nguyện chịu cả 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

- TÊt c¶ c¸c ®ư¬ng sù tham gia phi³n tßa kh«ng ai cã ®Ò nghÞ g× vÒ viÖc ®ưa th³m người vµo tham gia tè tông víi tư c¸ch ngưêi cã quyÒn lîi nghĩa vô li³n quan hay cã y³u cÇu ph¶n tè, y³u cÇu ®éc lËp khi toµ ¸n gi¶i quyÕt vô ¸n.

Xét thấy: Tại phiên tòa các đương sự đã thống nhất thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và thỏa thuận của các đương sự về việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản phiên tòa ngày 05 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Phạm Thị Thùy L**, sinh năm 1997

ĐKNKTT: Thôn Đồng Xuyên, xã Đặng Xá, huyện K, Thành phố Hà Nội.

Cư trú tại: Xóm 2, thôn Kim Thành, xã Thái Sơn, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. *(Có mặt tại phiên tòa)*

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Đăng C**, sinh năm 1985

ĐKNKTT và nơi cư trú: Thôn Lở, xã Đặng Xá, huyện K, Thành phố Hà Nội. *(Có mặt tại phiên tòa)*

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1]. Về tình cảm: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị **Phạm Thị Thùy L** và anh **Nguyễn Đăng C**.

[2.2]. Về con chung: Giao 01 con chung là cháu Nguyễn Phương Thùy Dương, sinh ngày 24/5/2019 cho chị L là mẹ được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Thùy Dương cho đến khi cháu Thùy Dương trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác của pháp luật.

Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Đăng C cho chị L cho đến khi cháu Thùy Dương trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh C có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chămm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng**:** Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[2.4]. Về án phí: Chị L tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng chị L đã nộp tạm ứng án phí HN&GĐST ngày 20/10/2020 theo biên lai thu tiền số AA/2010/0005570 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, sau khi đối trừ 3000.000 đồng án phí HN&GĐST, chị L không phải nộp thêm tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện K;
-Chi cục thi hành án dân sự huyện K;
-Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
−UBND xã Đặng xá, huyện K, thành phố Hà Nội (theo GCNKH số 38 ngày 08/10/2018);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thành Nam

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện K;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện K;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thành Nam